**GIẢI PHÁP GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG TIẾP CẬN ĐA CHIỀU**

**Ở HUYỆN A LƯỚI, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

***TS. Hà Thị Hằng***

***Trường Đại học Kinh tế Huế***

*Công tác giảm nghèo luôn được huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế xác định là nhiệm vụ quan trọng và được đặt trong chương trình tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Vì vậy huyện đã đạt được những kết quả nhất định trong công tác giảm nghèo: năm 2011 toàn huyện có 2.844 hộ nghèo (chiếm 27,6%), 1.439 hộ cận nghèo (chiếm 13,96%) thì đến cuối năm 2015 số hộ nghèo giảm xuống 1.341 hộ (11,28%) và hộ cận nghèo là 1.267 hộ (10,66%). Tuy nhiên kể từ năm 2016 Việt Nam chính thức chuyển đổi phương pháp tiếp cận đo lường nghèo từ đơn chiều sang đa chiều. Việc chuyển đổi đo lường nghèo theo phương pháp mới sẽ làm thay đổi về chất trong đánh giá nghèo, tiến bộ hơn, tác động toàn diện hơn đến người nghèo, nhưng cũng là thách thức mà nước ta chung và huyện A Lưới nói riêng phải đối mặt. Theo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo* *theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều toàn huyện năm 2016 có 3.754 hộ nghèo (chiếm 29,71%) và .1526 hộ cận nghèo (chiếm 12,08%) và năm 2017 số hộ nghèo là 3.278 hộ (chiếm 24,99%), số hộ cận nghèo 1.660 hộ (chiếm 12,65%). Bài viết này đưa ra các giải pháp để giảm nghèo bền vững huyện A Lưới thời gian tới.*

A Lưới một huyện miền núi vùng cao, dân cư đa số là người dân tộc thiểu số và là huyện nghèo của tỉnh Thừa Thiên Huế. Trong những năm qua, công tác giảm nghèo được Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện đã xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của huyện và cả hệ thống chính trị. Bởi giảm nghèo không chỉ có ý nghĩa thực hiện mục tiêu chung của quốc gia mà còn có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội gắn với cũng cố an ninh, quốc phòng của huyện. Hiện nay, tỷ lệ hộ nghèo vẫn còn cao, A Lưới vẫn là huyện có số xã chiếm tỷ lệ hộ nghèo trên 25% (cao nhất tỉnh với 17 xã, trong đó có 6 xã tỷ lệ hộ nghèo chiếm trên 50%), đây là thách thức lớn đối với huyện A Lưới trong công tác giảm nghèo, nhất là khi chuyển đổi phương pháp đo lường nghèo tiếp cận đa chiều.

***1. Thực trạng giảm nghèo bền vững tiếp cận đa chiều ở huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế***

Từ năm 2011 – 2017, huyện A Lưới đã triển khai quyết liệt các chính sách, chương trình giảm nghèo của Chính phủ như: Chương trình 30a, Chương trình 135, Dự án về hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn các xã ngoài Chương trình 30a và Chương trình 135, Dự án về truyền thông và giảm nghèo về thông tin, Dự án về nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá chương trình. Ngoài ra, tỉnh Thiên Huế và huyện A Lưới đã thực hiện thêm các chính sách đặc thù như: Chính sách hỗ trợ nguồn nước sinh hoạt; Chính sách hỗ trợ 30% kinh phí mua bảo hiểm y tế cho hộ cận nghèo theo Quyết định 797/QĐ -TTg.

Hiệu quả từ các chương trình, chính sách giảm nghèo đã làm tăng năng lực, cơ hội cho người nghèo vươn lên thoát nghèo. Toàn huyện có 131.075 lượt hộ nghèo được cấp thẻ bảo hiểm; 7.958 lượt hộ được vay vốn ưu đãi; 2.630 lượt hộ nghèo và cận nghèo được hỗ trợ về mô hình sản xuất; miễn giảm học phí cho 6.710 lượt học sinh và hỗ trợ chi phí học tập cho 63.956 lượt học sinh; xóa nhà tạm cho 2.049 người; đào tạo nghề cho lao động nông thôn, thanh niên dân tộc thiểu số 1.033 học viên và giải quyết việc làm cho 2.652 người. Do đó, tỷ lệ hộ nghèo giảm 27,60% (năm 2011) xuống 10,24% vào cuối năm 2015 (giảm 16,32%, bình quân mỗi năm giảm 3,16%); tỷ lệ hộ cận nghèo giảm từ 13,96% năm 2010 xuống còn 10,66% vào cuối năm 2015 (giảm 3,16%) đạt kế hoạch Nghị quyết của huyện đề ra.

Giai đoạn 2016 – 2020, triển khai Quyết định 59/2015/QĐ – TTg của Thủ tướng Chính phủ về chuyển đổi đo lường nghèo đơn chiều sang đo lường nghèo đa chiều. Theo đó, ngoài tiêu chí về thu nhập (có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ đủ 700.000 đồng trở xuống đối với khu vực nông thôn và có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ đủ 900.000 đồng trở xuống đối với khu vực thành thị), nghèo còn được đo lường ở mức độ thiếu hụt 5 dịch vụ xã hội cơ bản gồm y tế, giáo dục, nhà ở, điều kiện sống và tiếp cận thông tin. Huyện A Lưới đã tiến hành tổ chức điều tra, rà soát chuẩn nghèo theo tiêu chí đa chiều đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo. Đồng thời huyện đã ban hành Nghị quyết về giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 – 2020, xây dựng Đề án về giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 và Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 – 2020.

Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2016 theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều, toàn huyện có 4.337 hộ nghèo (chiếm 35,04%) và 412 hộ cận nghèo (3,33%); năm 2017 số hộ nghèo: 3.278 hộ (chiếm 24,99%) và hộ cận nghèo: 1.660 hộ (12,65%). Đối chiếu số liệu giữa các năm, cho thấy: năm 2017 so với năm 2016, số hộ nghèo giảm 1.059 hộ (giảm 10,05%); số hộ cận nghèo tăng thêm 1.248 hộ ( tăng 9,32%). Sở dĩ số lượng hộ cận nghèo tăng lên là do huyện chỉ đạo thực hiện quyết liệt công tác giảm nghèo, các hộ nghèo chuyển sang cận nghèo và do phương pháp đo lường mới ngoài thu nhập, sự thiếu hụt về các dịch vụ cơ bản cũng làm gia tăng tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo. Nếu so sánh diễn biến hộ nghèo, cận nghèo năm 2017 với hộ nghèo, cận nghèo năm 2016 thì thấy: Trong tổng số 3.754 hộ nghèo năm 2016, 680 hộ thoát nghèo (chiếm tỷ lệ 18,11%) và 78 hộ tái nghèo (chiếm tỷ lệ 2,38%), 126 hộ nghèo phát sinh; Trong tổng số 1.526 hộ cận nghèo năm 2016, có 395 hộ thoát cận nghèo (chiếm tỷ lệ 25,88%), có 158 hộ tái cận nghèo (tỷ lệ 9,52%) và 371 hộ cận nghèo phát sinh(tỷ lệ 22,35%).

**Bảng: Số hộ nghèo, hộ cận nghèo của huyện A Lưới,**

**tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2017**

| **TT** | **Đơn vị** | **Tổng số hộ dân cư** | **Số hộ nghèo** | | **Số hộ cận nghèo** | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Số hộ*** | ***Tỷ lệ (%)*** | ***Số hộ*** | ***Tỷ lệ (%)*** |
|  | **Toàn huyện** | **13118** | **3278** | **24,99** | **1660** | **12,65** |
| 1  2  3  4  5  6  7  8  9 | Thị trấn A Lưới  Hương Nguyên  Hồng Hạ  A Roàng  A Đớt  Hương Lâm  Đông Sơn  Hương Phong  Phú Vinh | 2156  333  443  654  635  560  377  194  364 | 130  111  103  198  222  104  171  2  14 | 8,03  33,33  23,25  30,28  34,96  18,57  45,36  1,03  3,85 | 92  35  72  150  103  82  64  2  35 | 4,27  10,51  16,25  22,94  16,22  14,64  16,98  1,03  9,62 |
| 10 | Sơn Thủy | 789 | 27 | 3,42 | 20 | 2,53 |
| 11 | A Ngo | 872 | 125 | 14,33 | 132 | 15,14 |
| 12 | Hồng Thượng | 742 | 140 | 18,87 | 98 | 13,21 |
| 13 | Hồng Thái | 314 | 148 | 47,13 | 5 | 1,59 |
| 14 | Nhâm | 549 | 209 | 38,07 | 40 | 7,29 |
| 15 | Hồng Quảng | 615 | 232 | 37,72 | 136 | 22,11 |
| 16 | Hồng Bắc | 541 | 151 | 27,91 | 83 | 15,34 |
| 17 | Hồng Kim | 534 | 212 | 39,70 | 70 | 13,11 |
| 18 | Bắc Sơn | 306 | 114 | 37,25 | 56 | 18,30 |
| 19 | Hồng Trung | 562 | 277 | 49,29 | 86 | 15,30 |
| 20 | Hồng Vân | 794 | 342 | 43,07 | 118 | 14,86 |
| 21 | Hồng Thủy | 784 | 246 | 31,38 | 181 | 23,09 |

Quá trình rà soát hộ nghèo theo phương pháp tiếp cận đa chiều cho thấy hộ nghèo ở huyện A Lưới có một số đặc điểm khác với các địa phương khác. Chính những đặc điểm này sẽ làm cơ sở cho huyện A Lưới đề ra các giải pháp giảm nghèo phù hợp cho từng địa bàn, từng đối tượng.

*Thứ nhất,* số hộ nghèo, cận nghèo tập trung chủ yếu vào các nhóm đối tượng ở khu vực nông thôn, đồng bào dân tộc thiểu số và diện chính sách bảo trợ xã hội, cụ thể: Số hộ nghèo khu vực thành thị có 130 hộ (chiếm 6,03% tổng dân cư của huyện), cận nghèo có 92 hộ (chiếm 4,27%); khu vực nông thôn có 3148 hộ nghèo (chiếm 28,72%) và 1.568 hộ cận nghèo (chiếm 14,30%). Trong đó tập trung vào các xã vùng cao như: A Roàng, A Đớt, Hồng Thượng, Hồng Thái, Nhâm, Hồng Vân, Hồng Thủ. Trong tổng số 3.278 hộ nghèo có 3.189 hộ nghèo (chiếm tỷ lệ 97,28%) và trong tổng số 1.660 hộ cận nghèo, có 1.591 hộ cận nghèo (95,84%) là dân tộc thiểu số. Trong tổng số 3.278 hộ nghèo, có 50 hộ nghèo (chiếm tỷ lệ 1,53%) và có 8 hộ cận nghèo (0,48%) thuộc chính sách bảo trợ xã hội; có 258 hộ nghèo (7,87%) và 164 hộ cận nghèo (9,88%) thuộc chính sách ưu đãi người có công.

*Thứ hai,* với đặc thù là một huyện miền núi, điều kiện kinh tế kém phát triển và phần lớn hộ nghèo là người dân tộc thiểu số nên số lượng hộ nghèo về thu nhập chiếm tỷ lệ cao. Trong 3.278hộ nghèo năm 2017 có 2.871 hộ nghèo theo thu nhập (chiếm tỷ lệ 87,58%) và 407 hộ nghèo do thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản (12,42%). Khi xem xét hộ nghèo thiếu hụt về các dịch vụ xã hội, thì thấy, sự thiếu hụt tập trung vào 5 tiêu chí: Bảo hiểm y tế 86,38%, Hố xí, nhà tiêu hợp vệ sinh 80,54%; nguồn nước sinh hoạt 64,17%, diện tích nhà ở 60,83%, chất lượng nhà ở 55,43%; còn lại các tiêu chí: tiếp cận dịch vụ y tế 0,44%, trình độ giáo dục của người lớn 18,03%, tình trạng đi học của trẻ em 4,36%, sử dụng dịch vụ viễn thông 6,32% và tài sản tiếp cận thông tin 1,91%.

**Biểu đồ 1: Thiếu hụt về thu nhập và tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo ở huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2017**

Bức tranh về giảm nghèo ở huyện A Lưới được khởi sắc là do:

*-* Trong những năm qua A Lưới có mức tăng trưởng khá, giao thông thuận lợi nên thu hút được nhiều chương trình, dự án đầu tư đầu tư, nhất là đầu tư vào du lịch sinh thái nên đã góp phần sử dụng được nhiều lao động, góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho một bộ phận dân cư.

- Bên cạnh các chương trình, chính sách của Nhà nước, tỉnh Thừa Thiên Huế, huyện A Lưới đã có những chính sách đặc thù dành cho hộ nghèo, xã nghèo và thực hiện lồng ghép các chương trình, chính sách hỗ trợ giảm nghèo nhanh, bền vững như: Chương trình 135; Chương trình xây dựng nông thôn mới, Chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn; vận động ủng hộ Tết vì người nghèo...

- Để thực hiện giảm nghèo bền vững tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016 - 2020, ngoài các nguồn lực của Trung ương, tỉnh, huyện đã huy động nguồn lực từ các cấp, các ngành, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân cho công tác giảm nghèo với tổng nguồn vốn thực hiện giai đoạn 2016 - 2020 là 641.919 triệu đồng.

- Sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị cho công tác giảm nghèo. Huyện đã phân công các đơn vị hỗ trợ, giúp đỡ trực tiếp các hộ nghèo theo từng địa bàn, cụ thể trong giai đoạn 2016 - 2020 tất cả các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể trên địa bàn huyện phụ trách 18 xã, thị trấn với 144 hộ nghèo.

Tuy nhiên, so các địa phương khác của tỉnh, tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo của huyện vẫn còn ở mức cao nhất tỉnh. Hiện nay A Lưới vẫn là huyện có số xã chiếm tỷ lệ hộ nghèo trên 25% (17 xã, trong đó có 6 xã tỷ lệ hộ nghèo chiếm trên 50%), số hộ thoát nghèo nhưng có mức thu nhập sát chuẩn nghèo khá nhiều, hiện tượng tái nghèo vẫn diễn ra.

****

**Biểu đồ 2: Tỷ lệ hộ nghèo giữa các địa phương của tỉnh Thừa Thiên Huế**

**năm 2017**

****

**Biểu đồ 3: Tỷ lệ hộ cận nghèo giữa các địa phương của tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2017**

***2. Giải pháp giảm nghèo bền vững ở huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế.***

Công tác giảm nghèo ở huyện A Lưới chưa thực sự bền vững. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến kết quả giảm nghèo chưa bền vững, trong đó chủ yếu do thiếu đất sản xuất. Đây là một nghịch lý ở vùng miền núi đất rộng, người thưa, nhưng theo thống kê của Ban Dân tộc tỉnh, huyện A Lưới có khoảng 2.000 hộ dân thiếu đất sản xuất. Việc thiếu đất sản xuất dẫn đến các hộ dân khó có điều kiện để chuyển đổi mô hình sản xuất trong trồng trọt và chăn nuôi kể cả khi có sự hỗ trợ của các dự án. Bên cạnh đó, nhận thức của người dân chưa cao, tâm lý ỷ lại vào chính quyền địa phương, tập quán chi tiêu lạc hậu, thiếu kế hoạch để tích lũy, thiếu ý chí vươn lên thoát nghèo cũng là những rào cản rất lớn đối với công tác giảm nghèo ở huyện A Lưới. Từ nay đến năm 2020 huyện A Lưới đã đề ra mục tiêu và nhiệm vụ giảm nghèo là: Triển khai đúng tiến độ các dự án trong Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và các kế hoạch giảm nghèo của tỉnh, huyện, trong đó ưu tiên và lồng ghép các nguồn lực thực hiện hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng ở các xã nghèo về nhà ở, hố xí hợp vệ sinh, nước sạch cho các hộ nghèo nhằm giảm các chiều thiếu hụt về các dịch vụ xã hội cơ bản. Phấn đấu hoàn thành đạt và vượt các mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện đề ra là giảm tỷ lệ hộ nghèo 4%/năm, đưa tỷ lệ hộ nghèo đến năm 2020 giảm còn 15% và giảm tổng số xã có tỷ lệ hộ nghèo trên 25% từ 17 xã xuống còn 5 xã. Để thực hiện mục tiêu trên, huyện A Lưới cần thực hiện tốt các giải pháp sau đây:

*Một là, cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân về giảm nghèo bền vững tiếp cận đa chiều****.***

Tuyên truyền, quán triệt công tác giảm nghèo bền vữnglà chính sách và nhiệm vụ quan trọng của cả hệ thống chính trị từ huyện đến xã, thôn, bản; Truyền thông để nâng cao nhận thức trong nhân dân về nhiệm vụ giảm nghèo bền vững của Đảng, Nhà nước, xem hộ nghèo thực sự là chủ thể trong công tác giảm nghèo bền vững và giúp đỡ họ thoát nghèo; Tập huấn nâng cao năng lực cho cộng đồng và hộ nghèo về quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn lực hỗ trợ của Nhà nước nhằm thoát nghèo bền vững; Tập huấn nâng cao nhận thức đối với hộ nghèo, người nghèo trong việc tích cực học tập, nỗ lực tìm kiếm việc làm để thoát nghèo, vươn lên làm giàu.

*Hai là,* tập trung phát triển kinh tế - xã hội,tăng cường thu hút các doanh nghiệp vào đầu tư sản xuất kinh doanh trên địa bàn huyện, nhất là ở những vùng tỷ lệ hộ nghèo còn cao nhằm chuyển dịch cơ cấu kinh tế gắn với giảm nghèo, nâng cao mức sống cho nhân dân. Năm 2017, tỉnh Thừa Thiên Huế đã tổ chức riêng 1 Hội nghị xúc tiến đầu tư vào huyện A Lưới và đã thu hút được nhiều nhà đầu tư trong và ngoài nước với số vốn 200 tỷ đồng, đây là cơ hội để thúc đẩy sự phát triển kinh tế, giải quyết việc làm cho người lao động, do đó huyện A Lưới cần có cơ chế phù hợp để giữ chân những nhà đầu tư tiềm năng này..

*Ba là, thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội; tạo cơ hội cho người nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội,**nhất là:* Thực hiện tốt chính sách về tín dụng ưu đãi; chính sách miễn, giảm học phí; chính sách đối với người có công, chính sách dành cho người dân tộc thiểu số... theo tinh thần Nghị quyết 15 - NQ/TW, ngày 01/6/2012 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) về Một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012 - 2020. Bên cạnh đó, thực hiện lồng ghép có hiệu quả các chương trình đào tạo nghề, giải quyết việc làm, giáo dục, y tế, nhà ở, nước sinh hoạt và thông tin truyền thông, trong đó ưu tiên cho các xã vùng sâu, vùng xa; đồng thời tạo cơ chế, chính sách để nhân dân và nhà nước cùng đầu tư hướng đến cải thiện việc tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản tốt hơn.

*Bốn là, thực hiện tốt dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất, tạo việc làm, tăng thu nhập cho hộ nghèo, cận nghèo.*Để thực hiện tốt dự án này, trước hết huyện cần khẩn trương sắp xếp lại quỹ đất để giao lại cho các hộ nghèo hiện đang thiếu đất sản xuất, bởi đất chính là tư liệu sản xuất giúp người dân có điều kiện thoát nghèo bền vững. Đồng thời, huyện cần phát triển và nhân rộng các mô hình sản xuất điển hình trong nông nghiệp, trong đó, khâu quan trọng là các doanh nghiệp, các dự án cần tìm thị trường tiêu thụ hoặc ưu tiên bao tiêu sản phẩm do hộ nghèo, cận nghèo làm ra. Ngoài ra, cần bổ sung và hoàn thiện các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, tăng thu nhập cho hộ nghèo, cận nghèo thông qua hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao để người dân thoát nghèo nhanh, bền vững

*Năm là, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho công tác giảm nghèo bền vững.*Triển khai giảm nghèo bền vững theo tiêu chí đa chiều cần đến một nguốn kinh phí rất lớn, do đó cần huy động mọi nguồn vốn từ Trung ương, tỉnh và sự đóng góp của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài huyện. Bên cạnh vấn đề huy động vốn thì quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn giảm nghèo bằng cách thực hiện lồng ghép các nguồn vốn từ các chương trình, dự án với Chương trình giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020, Chương trình 135, Chương trình hỗ trợ các xã đồng bằng khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và các chương trình đặc thù của huyện.

*Sáu là, gắn công tác giảm nghèo bền vững với xây dựng nông thôn mới và bảo vệ môi trường***.** Lồng ghép các chương trình, dự án giảm nghèo bền vững với xây dựng nông thôn mới hướng tới xây dựng nông thôn văn minh, hiện đại. Gắn phát triển nông nghiệp với phát triển nhanh công nghiệp và dịch vụ, nhất là các ngành nghề sử dụng nhiều lao động. Giữa gìn bản sắc văn hóa dân tộc và bảo vệ môi trường sinh thái, tuyên truyền, vận động nhân dân có lối sống, cách ứng xử thân thiện với môi trường, làm tốt công tác an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

# *Bảy là, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của nhà nước, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững.* Để giảm nghèo bền vững có hiệu quả, trước hết cầnhoàn thiện cơ chế điều hành, phân công đầu mối chịu trách nhiệm chính, phân cấp quyền hạn và nhiệm vụ cụ thể cho các xã, đơn vị; nâng cao chất lượng đội ngũ cánbộ giảm nghèo Thường xuyên kiểm tra, giám sát, tổng kết và rút kinh nghiệm việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng của Nhà nước về giảm nghèo bền vững. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững và quán triệt đến các cấp, đơn vị, cơ quan về chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về công tác giảm nghèo, xem đây là nhiệm vụ quan trọng đối với các cấp chính quyền, của cán bộ và nhân dân.

*Tám là*, thường xuyên thực hiện tốt công tácđiều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo các tiêu chí đa chiều một cách chính xác gắn với việc phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo theo từng đối tượng, từng địa bàn và phân loại nguyên nhân nghèo để có giải pháp giảm phù hợp, hiệu quả.

Công tác giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 – 2020 vẫn đang tiếp tục được triển khai ở huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế. Tuy nhiên, những kết quả giảm nghèo trên đã bước đầu phản ánh được những nổ lực của huyện trong việc triển khai công tác giảm nghèo theo phương pháp đo lường mới. Với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và kinh nghiệm chỉ đạo thực hiện công tác giảm nghèo trong những năm qua thì từ nay đến năm 2020, A Lưới sẽ đạt được mục tiêu giảm nghèo mà Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ huyện đã đề ra.

# Tài liệu tham khảo

1. Thủ tướng Chính phủ, Quyết định **Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 – 2020,** Số: 1722/QĐ-TTg ngày 02 tháng 9 năm 2016

2. Thủ tướng Chính phủ, Quyết định về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho **giai đoạn 2016 – 2020, Số 59/2015/QĐ- TTg, ngày 19 tháng 11 năm 2015.**

3. Tỉnh ủy tỉnh Thừa Thiên Huế, Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XV về giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 – 2020, Số 04/NQ/TU, ngày 18 tháng 11 năm 2016.

4. Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, Báo cáo Kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2016 theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, Số 216/BC-UBND, ngày 30 tháng 12 năm 2016

5. Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, Báo cáo Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tỉnh Thừa Thiên Huế - Năm 2017, Số: 01 /BC-BCĐCTMTQG, ngày 04 tháng 01 năm 2018

6. Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế**, Kế hoạch Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2016-2020,** Số 189/KH- UBND, ngày 14 tháng 12 năm 2016.

7. Ủy ban nhân dân huyện A Lưới, Báo cáo tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2011 - 2015

8. Ủy ban nhân dân huyện A Lưới, Báo cáo kết quả ddieuf tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2016 theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, tháng 12 năm 2016

9. Ủy ban nhân dân huyện A Lưới, Báo cáo tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2017, tháng 11 năm 2017

***Địa chỉ liên hệ: TS. Hà Thị Hằng – Trưởng Khoa Kinh tế chính trị - Trường Đại học Kinh tế Huế - 99 Hồ Đắc Di – Tp Huế 0914173108***